Signature Not Verified
Được ký bởi PHẠM ĐỨC TRỌNG
Ngày ký: 18.04.2013 15:02

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CP SOMECO SÔNG ĐÀ
----------***----------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2012

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SOMECO SÔNG ĐÀ
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5400240573
- Vốn điều lệ: 70.000.000.000 đ (Bảy mươi tỷ đồng chẵn ./.)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 70.000.000.000 đ
- Địa chỉ: Tầng 15, khu B, tòa nhà Sông Đà, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 04.3783.2398
- Fax: 04.3783.2397
- Website: www.someco.com.vn
- Mã cổ phiếu: MEC

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty CP Someco Sông Đà tiền thân là Xí nghiệp cơ khí lắp máy số 1 và Xí nghiệp cơ khí lắp máy số 2 thuộc Công ty Sông Đà 11. Tháng 2/2004 được tách ra từ Công ty Sông đà 11 thành lập thành Công ty cơ khí lắp máy Sông là đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty Sông Đà.
- Tháng 11/2005, Công ty cổ phần cơ khí lắp máy Sông đà được thành lập theo Quyết định số 2125/QĐ-BXD ngày 15/11/2005 của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
- Ngày 14/12/2006 là ngày giao dịch đầu tiên của chứng khoán MEC niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Đầu tư xây dựng các công trình thuỷ điện vừa và nhỏ và các loại hình sản xuất; kinh doanh điện khác.
- Tư vấn, đầu tư, lập và thực hiện các dự án xây dựng các công trình giao thông, thuỷ lợi, công trình dân dụng và công nghiệp; Khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm), (chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật);
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Sơn La, Tỉnh Lào Cai, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, tỉnh Lâm Đồng, Đắc Lắc …

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

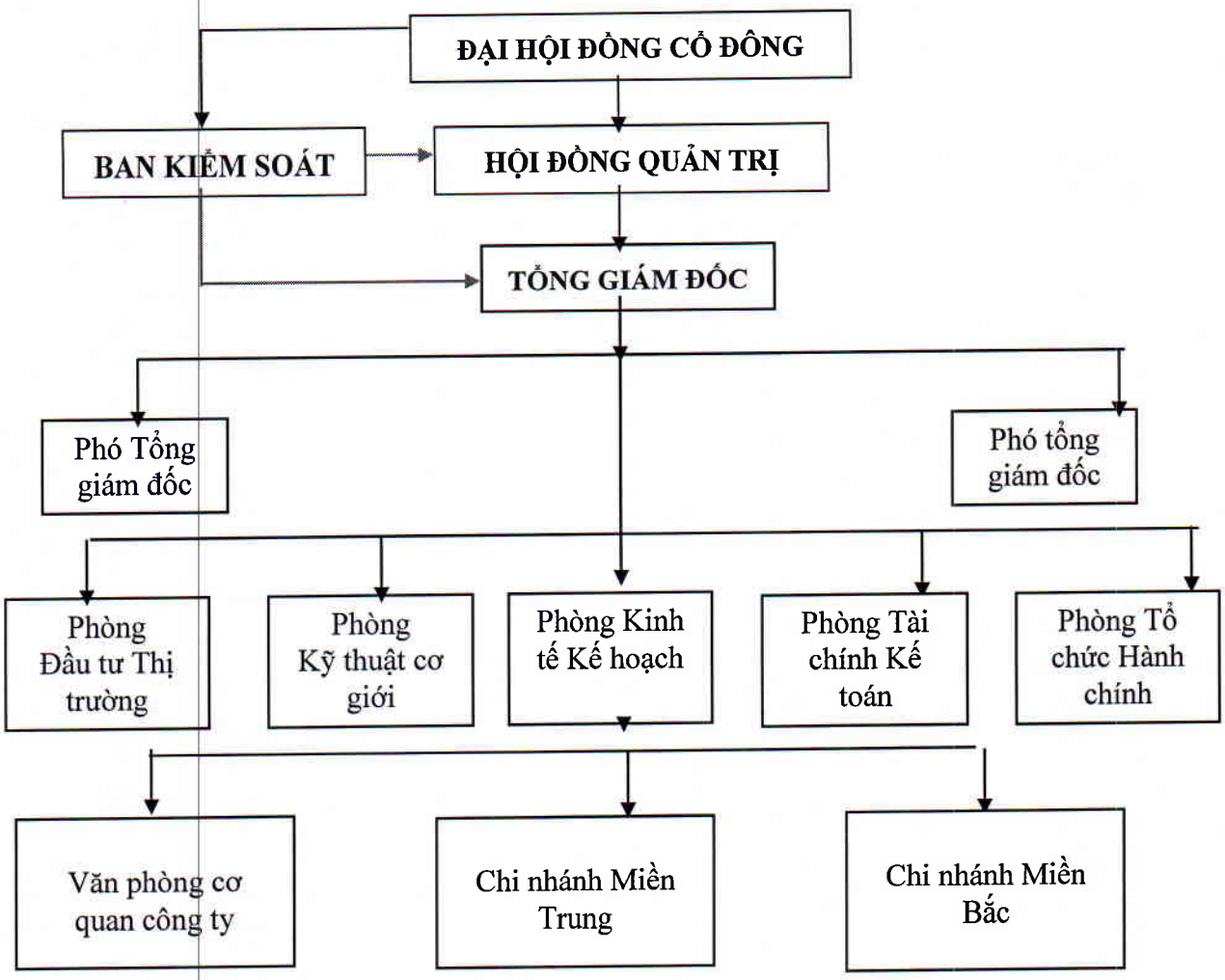

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty CP Someco Sông Đà được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành.

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty

❖ Hội đồng quản trị (HĐQT): Gồm 5 thành viên

1. Ông Nguyễn Anh - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Trần Thanh Sơn - Uỷ viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
3. Ông Nguyễn Hồng Phong - Uỷ viên HĐQT
4. Ông Phạm Văn Thưởng - Uỷ viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty
5. Ông Phạm Ngọc Anh - Ủy viên HĐQT, Phó TGĐ Công ty (đã có quyết định miễn nhiệm ngày 13/07/2013)

❖ Ban kiểm soát: Gồm 3 thành viên

1. Ông Vũ Đức Quang - Trưởng ban
2. Ông Lê Văn Lâm - Thành viên
3. Bà Phạm Thị Canh - Thành viên

4.3. Các công ty con

4.3.1 Công ty CP Năng lượng SOMECO 1

- Trụ sở chính: Bản Đồng Mác, xã Quý Hoà, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.
- Công ty đầu tư xây dựng nhà máy Thuỷ điện Bắc Giang 1 tại thôn Khuổi Ngành, xã Quý Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn với công suất 14MW.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4900262326.
- Vốn điều lệ thực góp: 55.712.236.000 đồng
- Vốn thực góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 37.861.800.000 đồng, chiếm 67,9% vốn điều lệ Công ty CP Năng lượng Someco 1.

4.3.2 Công ty cổ phần Someco Hà Giang

Trụ sở chính: Thôn Nậm Choong, xã Quảng Nguyên, Huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

- Công ty đầu tư xây dựng nhà máy Thuỷ điện Nậm Ly 1 tại huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang với công suất 5,1MW.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5100199853
- Vốn điều lệ thực góp: 41.251.828.000 đồng
- Vốn thực góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 38.277.250.000 đồng, chiếm 92,7% vốn điều lệ.

4.3.3 Công ty cổ phần Someco Hoà Bình.

- Trụ sở chính: Đường Lê Thánh Tông, Phường Hữu Nghị, TP Hoà Bình, tỉnh Hoà bình.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5400351298
- Vốn điều lệ thực góp: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)
- Vốn góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 7.650.000.000 đồng, chiếm 51% vốn điều lệ.

4.3.4 Công ty TNHH Một TV Kỹ thuật Công nghệ Someco

- Trụ sở chính: Vị trí 23, BT3, Khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0104755407
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Vốn góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 5.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.

4.3.5 Công ty TNHH Một TV Tư vấn Thiết kế Someco

- Trụ sở chính: Phòng 1004, Tầng 10, Toà nhà CT4, KĐTM Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, HN.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0104835162
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)

- Vốn góp của Công ty CP Someco Sông Đà: 5.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.

5. Định hướng và phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực cơ khí chế tạo và lắp máy nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho Công ty, cổ đông. Cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước phát triển công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.
- Nghiên cứu đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, xây dựng và phát triển thương hiệu "Someco Sông Đà" trở thành một thương hiệu mạnh, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng Someco trở thành nhà thầu EPC mạnh trong lĩnh vực: Thiết kế chế tạo, cung cấp và lắp đặt toàn bộ hệ thống thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị nâng thủy lực, cầu trục chân dê, cầu trục gian máy và lắp đặt thiết bị cơ điện của các nhà máy thủy điện; Chế tạo và lắp đặt các thiết bị của nhà máy thuỷ điện, nhiệt điện, xi măng và các công trình công nghiệp khác.
- Nghiên cứu đầu tư và hợp tác đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, xây dựng và phát triển thương hiệu "Someco Sông Đà" trở thành một thương hiệu mạnh, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.
- Tốc độ tăng trưởng giá trị SXKD bình quân hằng năm đạt từ 10-15%
- Tỷ lệ cổ tức hàng năm đạt trên 15%
- Giá trị đầu tư bình quân hàng năm: 30,0 tỷ đồng
- Tỷ trọng giá trị SXKD xây lắp và lắp đặt thiết bị chiếm 24% trong tổng giá trị SXKD.
- Tỷ trọng giá trị SXKD sản phẩm công nghiệp chiếm 74% trong tổng giá trị SXKD.
- Tỷ trọng giá trị SXKD dịch vụ chiếm 2% trong tổng giá trị SXKD.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2012

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 253,7 tỷ đồng, đạt 63% kế hoạch năm
- Doanh thu thực hiện : 300,32 tỷ đồng, đạt 68% kế hoạch năm
- Lợi nhuận trước thuế : 9,467 tỷ đồng đạt 35% kế hoạch năm
- Nộp nhà nước : 11,97 tỷ đồng, đạt 64% kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân : 5,05 triệu đồng, đạt 100,39% kế hoạch năm.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách ban điều hành

1. Ông Trần Thanh Sơn - Tổng giám đốc, Uỷ viên HĐQT
2. Ông Nguyễn Đức Doanh - Phó Tổng giám đốc
3. Ông Phạm Văn Thưởng - Phó Tổng giám đốc, Uỷ viên HĐQT
4. Ông Phạm Đức Trọng - Kế toán trưởng Công ty

(1). Tổng giám đốc, UV HĐQT – Trần Thanh Sơn

- Ngày sinh: 31/10/1962
- CMTND 112368438, cấp ngày 11/04/2007 tại Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Khu TT ô tô, xã Kiến Hưng, Thành phố Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực
- Chức vụ công tác hiện nay: Uỷ viên HĐQT - Tổng giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Là chủ tịch HĐQT Công ty CP Năng lượng Someco 1 (Là Công ty con của Công ty CP Someco Sông Đà)
- Số cổ phần sở hữu cá nhân chốt đến ngày 27/02/2013: 30.261 cổ phần, chiếm 0,43% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: 700.000 cổ phần, chiếm 10% tổng số cổ phiếu đang lưu hành
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám đốc và thù lao thành viên HĐQT được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

(2). Phó tổng giám đốc – Nguyễn Đức Doanh

- Ngày sinh : 28/06/1973
- CMTND : 090753833 cấp ngày 21/11/1996 tại Thái nguyên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phường Đa Mai, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang.
- Trình độ văn hoá : 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 27/02/2013: 18.198 cổ phần, chiếm 0,26% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

(3). Phó tổng giám đốc, UV HĐQT – Phạm Văn Thưởng

- Ngày sinh : 11/01/1959
- CMTND : 113292823 cấp ngày 30/11/2004 tại Hòa Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phường Thịnh Lang, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty, Ủy viên HĐQT Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Là chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH 1TV Kỹ thuật Công nghệ Someco (Là Công ty con của Công ty CP Someco Sông Đà)
- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 27/02/2013: 12.527 cổ phần, chiếm 0,18% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban giám đốc và thù lao thành viên HĐQT được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

(4). Kế toán trưởng – Phạm Đức Trọng

- Ngày sinh : 23/09/1979
- CMTND : 013067978 cấp ngày 16/04/2008 tại Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 10.01 G4, KĐT Trung Yên, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

+ Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên.

+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Someco Hà Giang.

+ Thành viên HĐQT Công ty CP Someco Hòa Bình

- Số cổ phần sở hữu cá nhân đến ngày 27/02/2013: 266 cổ phần, chiếm 0,004% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Số cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà: Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

+ Bà Phạm Thị Ánh Ngọc – em ruột – CMTND số 031155840 cấp ngày 16/06/1998 tại Hải Phòng – sở hữu 4.800 cổ phiếu MEC, chiếm 0,069% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan với Công ty: Lương của Ban điều hành được trả theo quy chế lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.2. Thay đổi trong Ban điều hành

* Bổ nhiệm thành viên Ban điều hành:

- HĐQT Công ty ban hành quyết định số 25QĐ/HĐQT ngày 22/05/2012 bổ nhiệm Bà Trương Lê Hoàng Anh Thy giữ chức vụ: Phó tổng giám đốc Công ty
- * Miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
- HĐQT Công ty ban hành nghị quyết số 25NQ/HĐQT phiên họp ngày 13/07/2012 miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc đối với Ông Phạm Ngọc Anh và đồng ý cho Ông Phạm Ngọc Anh thôi giữ chức vụ Ủy viên HĐQT Công ty
- HĐQT Công ty ban hành quyết định số 44QĐ/HĐQT ngày 22/08/2012 miễn nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc đối bà Trương Lê Hoàng Anh Thy.

2.3. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Tổng số CBCNV tại thời điểm 20/12/2012 là 964 người, trong đó:
  + Cán bộ khoa học nghiệp vụ là 348 người chiếm 36% tổng số CNV.
  + Công nhân kỹ thuật: 595 người, chiếm 62% tổng số CNV.
  + Lao động phổ thông 21 người, chiếm 2% tổng số CBCNV.
- Chính sách đối với người lao động: Tất cả người lao động làm việc tại Công ty CP Someco Sông Đà đều được ký hợp đồng lao động và được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của Bộ luật lao động như: BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, thời gian nghỉ ngơi và các chế độ cho lao động nữ.

  Mức lương bình quân năm 2012 là 5,05 triệu đồng/người/tháng, đạt 100,39% KH năm.

Công ty còn tạo điều kiện và khuyến khích người lao động học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ để công tác đạt hiệu quả cao. Hàng năm Công ty đều có dự toán chi cho đào tạo, đào tạo lại và nâng cao tay nghề cho CBCNV Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư của Công ty

3.1. Các khoản đầu tư tài chính trong năm của Công ty:

ST	Nội dung đầu tư	Số tiền đầu tư năm 2012	Ghi chú
1	Góp vốn điều lệ Công ty CP Năng lượng Someco 1	5.821.000.000	
2	Góp vốn điều lệ Công ty CP Someco Hà Giang	5.127.250.000	
	Tổng cộng	**10.948.250.000**	

3.2 Đầu tư dự án

Năm 2012 Công ty có thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở tại tầng 15, tòa nhà HH4, Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà nội, đã quyết toán dự án với tổng giá trị đầu tư là 2.148.703.898 đồng (bao gồm chi phí di chuyển trụ sở, chi phí làm vách ngăn, bàn ghế nhân viên và nội thất văn phòng)

3.2. Các công ty con

3.2.1. Công ty CP Năng lượng Someco 1:

Đang trong giai đoạn đầu tư nhà máy thủy điện Bắc Giang 1 tại tỉnh Lạng Sơn

3.2.2. Công ty CP Someco Hà Giang:

Đang trong giai đoạn đầu tư nhà máy thủy điện Nậm Ly 1 tại tỉnh Hà Giang

3.2.3. Công ty CP Someco Hòa Bình

Đơn vị thực hiện xây lắp một số hạng mục của công trình thủy điện, thủy lợi

Các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2012:

+ Doanh thu bán hàng: : 110.158.633.067 đồng;

+ Tổng lợi nhuận trước thuế : 6.289.195.187 đồng;
+ Lợi nhuận sau thuế : 4.864.772.022 đồng;

3.2.4. Công ty TNHH 1TV Kỹ thuật Công nghệ Someco

Đơn vị thực hiện công tác thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện các công trình xây dựng

Các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2012:

+ Doanh thu bán hàng: : 15.956.132.678 đồng;
+ Tổng lợi nhuận trước thuế : -79.031.842 đồng;
+ Lợi nhuận sau thuế : -79.031.842 đồng;

3.2.5. Công ty TNHH 1TV Tư vấn Thiết kế Someco

Đơn vị thực hiện công tác tư vấn thiết kế các công trình xây dựng

Các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2012:

+ Doanh thu bán hàng: : 8.808.061.379 đồng;
+ Tổng lợi nhuận trước thuế : 138.311.282 đồng;
+ Lợi nhuận sau thuế : 138.311.282 đồng;

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	551.854.447.258	544.609.141.234	-1,31
Doanh thu thuần	395.836.976.412	278.540.502.481	-29,63
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.472.490.502	9.524.387.310	-23,64
Lợi nhuận khác	-849.278.690	-56.902.779	-93,33
Lợi nhuận trước thuế	11.623.211.812	9.467.484.531	-18,55
Lợi nhuận sau thuế	10.087.299.151	7.830.624.233	-22,37
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	9%	8%	-11,10

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,93	1,01	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,78 3,49	0,76 3,19	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,58	2,26	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,72	0,51	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,025	0,028	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,082	0,060	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,018	0,014	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,031	0,034	
+ Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	1.441	1.119	

5. Cơ cấu cổ đông:

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 7.000.000 cổ phần
  Trong đó: cổ phiếu phổ thông: 7.000.000 cổ phần
- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.000.000 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

(Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 27/02/2013 dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 số V062/2013-MEC/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 01/03/2013)

a. Theo tỷ lệ sở hữu; cổ đông Nhà nước và cổ đông khác

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)/VĐL
1	Cổ đông lớn	1	3.570.000	35.700.000.000	51
	TCT Sông Đà		*3.570.000*	*35.700.000.000*	*51*
2	Cổ đông nhỏ	1.236	3.430.000	34.300.000.000	49
	Tổng cộng	**1.237**	**7.000.000**	**70.000.000.000**	**100**

b. Theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; trong nước và nước ngoài

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)/VĐL
1	Cổ đông tổ chức	42	3.978.435	39.784.350.000	56.83
	Trong nước	*41*	*3.973.185*	*39.731.850.000*	*56.76*
	Nước ngoài	*1*	*5.250*	*52.500.000*	*0.07*

2	Cổ đông cá nhân	1.195	3.021.565	30.215.650.000	43. 16
	Trong nước	*1.170*	*2.858.051*	*28.580.510.000*	*40.83*
	Nước ngoài	*25*	*163.514*	*1.635.140.000*	*2.33*
	Tổng cộng	**1.237**	**7.000.000**	**70.000.000.000**	**100**
	Trong nước	*1.211*	*6.831.236*	*68.312.360.000*	*97.59*
	Nước ngoài	*26*	*168.764*	*1.687.640.000.*	*2.41*

a. Theo cổ đông Nhà nước và cổ đông khác

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)/VĐL
1	Cổ đông Nhà nước	1	3.570.000	35.700.000.000	51
	TCT Sông Đà		*3.570.000*	*35.700.000.000*	*51*
2	Cổ đông khác	1.236	3.430.000	34.300.000.000	49
	Tổng cộng	**1.237**	**7.000.000**	**70.000.000.000**	**100**

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong diễn biến hết sức phức tạp của kinh tế thế giới, tình hình kinh tế đất nước năm qua hết sức khó khăn bởi chính sách tài chính chặt chẽ của Chính phủ nhằm kiềm chế lạm phát và ổn định nền kinh tế vĩ mô. Những yếu tố đó đã ảnh hưởng lớn hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các đơn vị trong tổ hợp SOMECO Sông Đà nói riêng. Năm 2012, nhiệm vụ SXKD của đơn vị hết sức nặng nề nhằm đảm bảo mục tiêu, tiến độ tại các công trình trọng điểm (như Thủy điện Nậm Chiến, Thủy điện Xekaman 3, …).

Do sự khó khăn chung của toàn nền kinh tế nên các chỉ tiêu thực hiện chưa hoàn thành kế hoạch đề ra: tổng giá trị sản lượng thực hiện năm 2012 là **253,7** tỷ đồng đạt 63% kế hoạch năm

❖ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Hoàn thành kế hoạch
1	Giá trị SXKD	402,98	253,70	62,95%
2	Doanh thu	440,13	300,32	68,24%

3	Nộp Ngân sách	18,77	11,97	63,76%
4	Lợi nhuận trước thuế	27,12	9,467	34,9%
5	Thu nhập BQ (người/tháng)	5,03	5,05	100,39%

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2011	Số 31/12/2012
I	**Tài sản ngắn hạn**	**389.824.929.701**	**377.587.855.754**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.284.015.967	11.174.073.788
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		10.277.200.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	253.104.718.288	257.686.746.048
4	Hàng tồn kho	111.894.277.419	87.269.600.193
5	Tài sản ngắn hạn khác	13.541.918.027	11.180.235.725
II	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**162.029.517.557**	**167.021.285.480**
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	53.039.165.238	45.466.563.803
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	99.407.300.000	92.481.209.088
4	Tài sản dài hạn khác	9.583.052.319	29.073.512.589
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**551.854.447.258**	**544.609.141.234**

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp kết thúc ngày 31/12/2012 do kiểm toán lập)

2.1. Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2011	Số 31/12/2012
I	**Nợ ngắn hạn**	**418.801.723.486**	**374.292.929.375**
1	Vay và nợ ngắn hạn	212.706.875.040	192.219.400.391
2	Phải trả người bán	77.697.923.952	60.020.350.113
3	Người mua trả tiền trước	28.129.666.641	26.687.099.296
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	15.071.101.225	23.583.024.928
5	Phải trả công nhân viên	29.788.841.068	11.355.957.486
6	Chi phí phải trả	31.446.710.229	32.569.326.572
7	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	18.878.501.960	27.418.957.509
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	5.474.245.325	

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2011	Số 31/12/2012
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	392.141.954	438.813.080
II	**Nợ dài hạn**	**10.057.254.643**	**40.350.873.531**
1	Phải trả dài hạn người bán		26.669.825.361
2	Vay và nợ dài hạn	8.821.895.740	7.899.395.740
3	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	1.235.358.903	
4	Dự phòng phải trả dài hạn		5.781.652.430
	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ	**428.858.978.129**	**414.643.802.906**

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp kết thúc ngày 31/12/2012 do kiểm toán lập)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Kiện toàn bộ máy quản lý từ các phòng nghiệp vụ công ty đến các đơn vị trực thuộc đảm bảo bộ máy gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả cao. Thực hiện sắp xếp lại phòng ban của công ty và các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty theo tinh thần tinh giản bộ máy nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành công việc và hiệu quả. Cụ thể như sau:

  + Tổ chức chỉ đạo công tác định biên cán bộ nghiệp vụ phòng ban, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu suất lao động nhằm giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp.

  + Thành lập phòng Đầu tư thị trường để tăng cường cho công tác đấu thầu, tìm kiếm các dự án.

  + Kiện toàn tổ chức các chi nhánh, các công ty con, công ty TNHH. Bổ nhiệm cán bộ chủ chốt trong Công ty, cho các phòng/ ban và giám đốc mới cho Công ty TNHHMTV Tư vấn thiết kế Someco và Công ty TNHHMTV Kỹ thuật công nghệ Someco.

  + Thực hiện chuyển đổi Chi nhánh Quảng Ninh thành Chi nhánh Miền bắc để đảm nhiệm công tác gia công chế tạo và lắp đặt thiết bị cho các công trình thủy điện, nhiệt điện, sản xuất vật liệu xây dựng và các công trình công nghiệp khác ở khu vực phía bắc và bắc trung bộ. Đây là những bước đầu chuẩn bị cho công tác chuyển đổi các công ty TNHH do Someco nắm 100% VĐL thành chi nhánh trực thuộc vào năm 2013. Phương án cụ thể đang trình Tổng công ty phê duyệt.

- Thực hiện việc chuyển trụ sở Công ty về tòa nhà HH4 tại đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội của Tổng công ty Sông Đà và các đơn vị trong Tổng công ty.
- Trình HĐQT và tiến hành sửa đổi bổ xung các qui chế, qui định của công ty cho phù hợp với tình hình thực tế điều kiện SXKD của đơn vị năm 2012 và các năm tiếp theo.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013 (tỷ đồng)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	345,580
2	Doanh thu	382,490
3	Nộp Ngân sách	22,316
4	Lợi nhuận trước thuế	20,220
5	Thu nhập bq triệu/người/tháng	5,2

4.2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2013

- Sắp xếp, tổ chức doanh nghiệp theo phương án được Tổng công ty phê duyệt.
- Rà soát và hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác quản lý, điều hành để làm cơ sở cho việc xây dựng Đơn vị phát triển ổn định bền vững.
- Thi công đảm bảo kỹ thuật, chất lượng và mục tiêu tiến độ các công trình. Đảm bảo hoàn thành công tác lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị cơ điện nhà máy, chạy tổ máy phát điện các công trình Xekaman 3, Nậm Chiến, Nậm Ly 1, Bắc Giang, Đak Đrinh, Đồng Nai 2, Srepok4A, Trà Xom.
- Triển khai thực hiện các biện pháp tối ưu nhất về quản lý kỹ thuật, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008 nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ và an toàn ở mức cao nhất cho người, tài sản và thiết bị thi công tại các công trình, nhà máy, xưởng chế tạo. Cải thiện điều kiện làm việc và không ngừng nâng cao đời sống về mọi mặt cho cán bộ công nhân viên.
- Đào tạo đội ngũ CBCNV, phát triển văn hoá doanh nghiệp để không ngừng nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp, sức cạnh tranh nguồn nhân lực. Tăng cường các chế độ chính sách đãi ngộ nhằm thu hút cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ giỏi và thợ tay nghề cao. Tập trung và ưu tiên nhân lực có kinh nghiệm, trình độ cho bộ phận kỹ thuật và phục vụ công tác thu hồi vốn.
- Thực hiện định kỳ công tác phân tích hoạt động kinh tế để nâng cao chất lượng hạch toán kinh doanh từ khâu lập kế hoạch, cân đối chí phí và đầu thu đến tổ chức thực hiện, sơ kết đánh giá. Triển khai mạnh mẽ thực hành tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, để đảm bảo SXKD có hiệu quả.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2012 là năm nền kinh tế đất nước gặp rất nhiều khó khăn, việc tiếp cận các nguồn vốn vay khó khăn và lãi suất ở mức cao. Tuy nhiên, tập thể Hội đồng Quản trị gồm 5 thành viên đã bám sát những mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết định thông qua để chỉ đạo và giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ. Tuy nhiên năm 2012 một số chỉ tiêu kinh tế chưa đạt được theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông nguyên nhân chủ yêu do:

- Do chính sách thắt chặt tín dụng của Nhà nước, các Chủ đầu tư không thu xếp được vốn giải ngân theo hợp đồng dẫn đến công nợ phải thu của đơn vị tại các công trình rất lớn, làm giảm hiệu quả sử dụng vốn của đơn vị. Cũng bởi nguyên nhân trên, một số dự án đang tạm dừng thi công, các sản phẩm còn dở dang chưa hoàn thiện đến nghiệm thu thanh toán.
- Lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng còn ở mức cao. Do đó chi phí lãi vay cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD của đơn vị.
- Lạm phát trong năm cao, giá cả các yếu tố đầu vào (Thép, gas, oxy, que hàn, nhiên liệu, ...) tăng mạnh làm tăng giá thành sản phẩm, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của đơn vị.
- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế (Báo cáo trong phần III mục 1).
- Các mặt còn hạn chế:

+ Giá trị dở dang công nợ đến 31/12/2012 còn rất lớn, do Chủ đầu tư gặp khó khăn trong việc thu xếp vốn nên công tác thu hồi công nợ của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy, việc cân đối dòng tiền một số thời điểm gặp nhiều khó khăn.

+ Việc thanh toán tiền cổ tức năm 2010, 2011 cho các cổ đông bị chậm trễ.

+ Việc thanh toán, chi trả lương và các chế độ khác cho người lao động chưa kịp thời

+ Công tác thị trường trong năm 2012 đã được chú trọng, tuy nhiên năng lực cạnh tranh chưa đạt yêu cầu.

+ Công tác đạo tạo nguồn nhân lực cho nhiệm vụ mới chưa đạt yêu cầu.

❖ *Hoạt động của Hội đồng quản trị*

- Công tác kế hoạch:

+ Hàng quý đều phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh quý và kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

+Chỉ đạo công tác lập kế hoạch SXKD năm 2013 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua,

- Công tác chỉ đạo và quản lý:

+ Kịp thời ban hành mới, ban hành lại (sửa đổi) một số quy chế, quy định quản lý của Công ty cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc tháo gỡ những vướng mắc, rào cản trong quá trình điều hành của Ban Tổng giám đốc.

+ Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung các nội quy, quy chế nhằm đáp ứng yêu cầu của các chỉ tiêu kinh tế trong SXKD giai đoạn 2011-:-2015

+ Hoàn thành việc tổ chức bộ máy cán bộ điều hành trong toàn Công ty giai đoạn 2011-:-2015 và quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015-:-2020.

- Về công tác đầu tư: Năm 2012 việc thu hồi và huy động vốn đặc biệt khó khăn, một số công trình do Chủ đầu tư giãn tiến độ do thiếu vốn nên HĐQT chủ động chỉ đạo giãn tiến độ các dự án mua sắm thiết bị thi công, đầu tư góp vốn vào các công ty khác nằm giảm thiểu chi phí lãi vay.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

HĐQT hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của từng cá nhân trong Ban điều hành cụ thể trong năm 2012 Ban điều hành đã:

- Xây dựng kế hoạch hàng tháng, quý; triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đã đề ra môt cách nhanh chóng đúng hướng và hiệu quả; linh hoạt trong quá trình điều hành đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đã đề ra
- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất cứ khi nào cần thiết.
- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Triển khai thực hiện đề án tái cấu trúc doanh nghiệp theo phương án như sau:
  + Sáp nhập Công ty CP SOMECO Hòa Bình vào SOMECO Sông Đà thông qua hình thức mua lại cổ phần (hoặc hoán đổi cổ phiếu).
  + Thoái vốn các khoản đầu tư tài chính
- Rà soát hoàn thiện các qui chế, qui định trong công tác quản lý và điều hành đặc biệt là các qui trình quản lý chất lượng sản phẩm.
- Tập trung nguồn vốn và giải quyết kịp thời các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện đầu tư các dự án thủy điện, đảm bảo phát điện dự án thủy điện Nậm Ly 1 vào cuối năm 2013, Thủy điện Bắc Giang vào cuối quí IV đầu năm 2014. Thực hiện đánh giá lại hiệu quả dự án và tìm phương án xử lý hiệu quả nhất.
- Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu để đảm bảo việc làm năm 2013 và các năm tiếp theo. Đồng thời phối hợp với ban đấu thầu Tổng công ty Sông Đà để tiếp cận, đấu thầu các gói thầu thuộc ngành nghề kinh doanh chính và là thế mạnh của Công ty.
- Tăng cường công tác giám sát , đảm bảo tuân thủ đúng qui định trong việc lập dự án, trình và phê duyệt đúng qua định của nhà nước và của công ty đối với các dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phục vụ thi công.
- Thường xuyên thực hiên công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, công trình, tăng cường công tác hoàn thiện hồ sơ hoàn công, nghiệm thu, thu vốn, quyết toán các công trình.
- Xây dựng kế hoạch giá thành, kế hoạch chi phí năm 2013, hàng tháng, quí. Thực hiện việc đánh giá phân tích kinh doanh từ công ty mẹ đến các đơn vị trực thuộc để có giải pháp xử lý kịp thời các phát sinh.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Anh	Chủ tịch	16.700	0,24	
2	Trần Thanh Sơn	Ủy viên	30.261	0,43	
3	Nguyễn Hồng Phong	Ủy viên			
4	Phạm Văn Thưởng	Ủy viên	12.527	0,18	
5	Phạm Ngọc Anh	Ủy viên	35.950	0,51	
	Tổng cộng		**95.438**	**1,36**	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp HĐQT trong năm 2012: có 7 cuộc họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Anh	Chủ tịch HĐQT	7/7	100%	
2	Trần Thanh Sơn	Ủy viên HĐQT	7/7	100%	
3	Phạm Ngọc Anh	Ủy viên HĐQT	5/7	71%	Có quyết định miễn nhiệm ngày 13/7/2012
4	Nguyễn Hồng Phong	Ủy viên HĐQT	7/7	100%	
5	Phạm Văn Thưởng	Ủy viên HĐQT	7/7	100%	

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: đều tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT và theo dõi, giám sát công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không có tiểu ban trực thuộc

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Vũ Đức Quang	Trưởng ban			
2	Lê Văn Lâm	Thành viên	253	0,0036	
3	Phạm Thị Canh	Thành viên	4.544	0,065	
	Tổng cộng		**4.797**	**0,068**	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2012, Ban kiểm soát Công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại điều lệ Công ty và luật doanh nghiệp; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi mặt hoạt động của Công ty. Cụ thể :

- Kiểm tra rà soát các văn bản pháp lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của Công ty.
- Kiểm tra các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định.
- Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị để tham gia góp ý kiến hoàn thiện quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện NQ của ĐHĐCĐ thường niên cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành công ty.
- Hàng quý thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị, báo cáo thình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực thình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.
- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết.
- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2012 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức Đại hội đồng Cổ đông, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Công ty

3. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

3.1. Lương, thù lao của HĐQT, Ban TGĐ và Ban kiểm soát năm 2012

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền lương	Tổng thù lao	Tổng cộng
I	**Hội đồng quản trị**		**317.040.000**	**47.556.000**	**364.596.000**
1	Nguyễn Anh	Chủ tịch HĐQT	317.040.000		317.040.000
2	Nguyễn Hồng Phong	Ủy viên HĐQT		47.556.000	47.556.000
II	**Ban Tổng giám đốc**		**769.731.006**	**122.853.000**	**892.584.006**
1	Trần Thanh Sơn	Ủy viên HĐQT – Tổng GĐ	261.535.457	47.556.000	309.091.457
2	Phạm Ngọc Anh	UV HĐQT – Phó TGĐ	103.490.929	27.741.000	131.231.929
3	Phạm Văn Thưởng	UV HĐQT – Phó TGĐ	205.582.978	47.556.000	253.138.978
4	Nguyễn Đức Doanh	Phó TGĐ	199.121.642		199.121.642
III	**Ban kiểm soát**			**95.112.000**	**95.112.000**
1	Vũ Đức Quang	Trưởng BKS		47.556.000	47.556.000
2	Lê Văn Lâm	Thành viên BKS		23.778.000	23.778.000
3	Phạm Thị Canh	Thành viên BKS		23.778.000	23.778.000
	Tổng cộng		**1.086.771.006**	**265.521.000**	**1.352.292.006**

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2012 các TV Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn – Chi nhánh Hà Nội
- Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội

- Website: www.a-c.com.vn
- Trích ý kiến kiểm toán theo báo cáo số 135/2013/BCTC-KTTV-KT3 ngày 26/03/2013 củ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

  "Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Someco Sông Đà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan."

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) và được đăng tải đầy đủ tại Website của Công ty CP Someco Sông Đà.

Website: someco.com.vn

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Sơn